

1139 Series — SERIES 39 LOẠI CÀNG THÔNG DỤNG (Chuẩn Mỹ)

AQPU Bánh xe (Màu nâu vòng cung) đường kính bánh xe × chiều rộng bánh xe 75 x 30mm

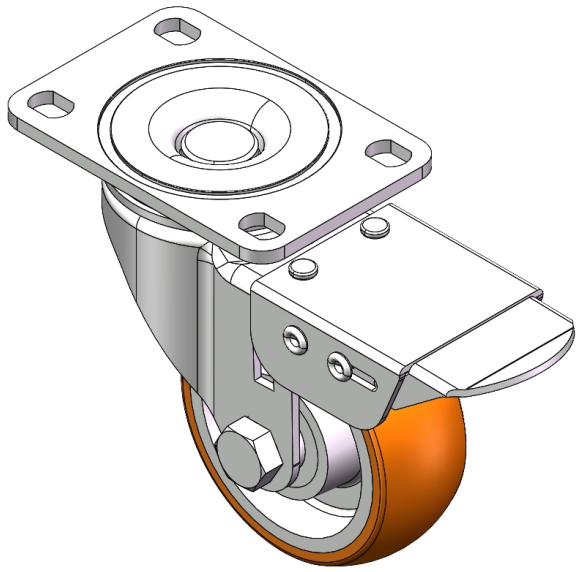
EAN

YJ-11390300604063

Bánh xe có hệ thống phanh và khóa kép. Để bánh xe có chân đinh tán, dập và lỗ cao cấp. Hoàn thiện mạ kẽm, hệ thống lắp đặt bánh xe (4T). Lõi nhôm với gai polyurethane chất lượng cao. Vòng bi bánh xe màu nâu với vòng bi bi chính xác.

Mặt bánh xe: Được làm bằng polyurethane chất lượng cao  
Lõi bánh xe: lõi nhôm

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.



Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

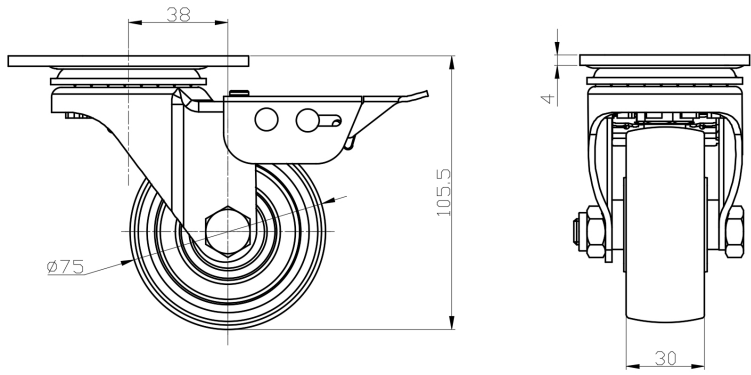
Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 75mm                        |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 30mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| Quy cách tấm lắp                                                          | 95 x 65mm                   |
| khoảng cách các lỗ trên tấm nền                                           | 75 x 45mm                   |
| Khoảng cách các lỗ lắp                                                    | 12 x 9mm                    |
| Độ lệch tâm                                                               | 38mm                        |
| Sự can thiệp quay                                                         | 230mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 105.5mm                     |
| Bán kính xoay                                                             | 115mm                       |
| Độ cứng                                                                   | 92±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 160kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 240kgs                      |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +70°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa đôi                    |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 0.88kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22883                    |

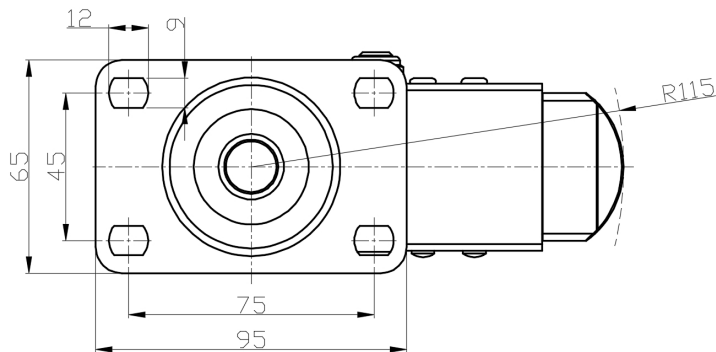
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | • • • • • |
| Chế độ im lặng       | • • • • • |
| Bảo vệ mặt sàn       | • • • • • |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước tấm lắp



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét